

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2014

Số: 266/QLCL-CL1

V/v phối hợp kiểm soát thủy sản
xuất khẩu

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản (NAFIQAD) trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của Tổng cục Hải quan trong việc kiểm soát an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu trong thời gian qua và thông báo như sau:

Ngày 12/11/2013, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu (được đăng tải tại địa chỉ website của Bộ NN&PTNT: <http://law.omard.gov.vn/Default.aspx>) và thay thế Thông tư số 55/2011/TT-BNNPTNT ngày 03/8/2011. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 26/12/2013.

Để tiếp tục phối hợp, kiểm soát có hiệu quả chất lượng, an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu, NAFIQAD đề nghị Tổng cục Hải quan hướng dẫn Hải quan các cửa khẩu thực hiện một số nội dung sau:

1. Về danh sách cơ sở sản xuất được phép xuất khẩu:

Như đã đề cập tại công văn số 1764/QLCL-CL1 ngày 23/9/2011, đề nghị Quý Tổng cục tiếp tục chỉ đạo Cơ quan Hải quan các cửa khẩu chỉ cho phép làm thủ tục hải quan để xuất khẩu đối với các lô hàng được chế biến từ cơ sở sản xuất đáp ứng một trong hai điều kiện sau:

- Có tên trong Danh sách các cơ sở sản xuất được công nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của Việt Nam; hoặc

- Có tên trong Danh sách các cơ sở sản xuất được phép chế biến thủy sản xuất khẩu vào các thị trường tương ứng có yêu cầu kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản bởi NAFIQAD.

(Các danh sách này được NAFIQAD cập nhật định kỳ trên website: <http://www.nafiqad.gov.vn/works/danh-sach-doanh-nghiep-phong-kiem-nghiem/doanh-nghiep/doanh-nghiep-che-bien-thuy-san-viet-nam/danh-sach-doanh-nghiep-cbts-viet-nam-xuat-khau-vao-cac-thi-truong/>);

2. Đối với các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào thị trường Nhật Bản:

Đề nghị Quý Tổng cục tiếp tục phối hợp kiểm soát các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào thị trường này theo đề nghị của NAFIQAD tại công văn số 1075/QLCL-CL1 ngày 12/7/2012. Cụ thể: Đối với những mặt hàng bị kiểm tra chặt của cơ sở có tên trong danh sách bị Cơ quan thẩm quyền Nhật Bản cảnh báo (được đăng tải trên website của NAFIQAD: <http://www.nafiqad.gov.vn/a-tin-tuc-su-kien/danh-sach-doanh-nghiep-co-lo-hang-thuy-san-xuat-khau-bi-co-quan>);

tham-quyen-nhat-ban-canh-bao-vi-pham-quy-111inh-an-toan-thuc-pham-ve-du-luong-hoa-chat-khang-sinh), đề nghị Cơ quan Hải quan các cửa khẩu chỉ cho phép làm thủ tục thông quan cho lô hàng nếu có Chứng thư (giấy chứng nhận an toàn thực phẩm) do các Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng trực thuộc NAFIQAD cấp (theo mẫu tại Phụ lục kèm theo).

3. Về việc kiểm soát các lô hàng thủy sản của doanh nghiệp xuất khẩu (doanh nghiệp không trực tiếp sản xuất, chỉ thu mua lô hàng thủy sản để xuất khẩu hoặc doanh nghiệp xuất ủy thác đứng tên nhà xuất khẩu trong giấy chứng nhận an toàn thực phẩm) theo Quyết định 2646/QĐ-BNN-QLCL ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT:

Đề nghị Quý Tổng cục chỉ đạo Cơ quan Hải quan các cửa khẩu tiếp tục phối hợp thực hiện theo công văn số 2153/QLCL-CL1 ngày 11/11/2011 và số 2228/QLCL-CL1 ngày 24/11/2011 của NAFIQAD, cụ thể: Đối với các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào 17 thị trường có yêu cầu kiểm tra, chứng nhận của NAFIQAD (17 thị trường nêu tại Phụ lục 9 Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT), đề nghị Cơ quan hải quan căn cứ theo hợp đồng, văn bản về mua bán hoặc xuất khẩu ủy thác/ủy quyền với cơ sở sản xuất lô hàng và chỉ cho phép làm thủ tục thông quan nếu cơ sở sản xuất có tên trong Danh sách các cơ sở sản xuất được phép chế biến thủy sản xuất khẩu vào các thị trường tương ứng có yêu cầu kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản bởi NAFIQAD (Danh sách tại mục 1 công văn này).

4. Về việc phối hợp kiểm soát các lô hàng đã được chứng nhận an toàn thực phẩm trước khi xuất khẩu (theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT):

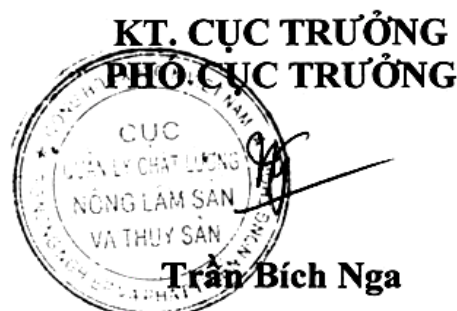
Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, các Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng trực thuộc NAFIQAD sẽ tổ chức làm việc với Cơ quan Hải quan cửa khẩu trên địa bàn để thẩm tra thông tin, tình trạng, sự nhất quán của lô hàng sau chứng nhận so với lô hàng đã được kiểm tra, chứng nhận trước đó (kể cả việc kiểm tra thực tế lô hàng tại địa điểm tập kết khi chờ làm thủ tục hải quan để xuất khẩu – nếu cần thiết). Đề nghị Quý Tổng cục chỉ đạo Cơ quan Hải quan các cửa khẩu hỗ trợ, phối hợp với các Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng trực thuộc NAFIQAD trong việc thực hiện hoạt động nêu trên.

Trường hợp có khó khăn vướng mắc, đề nghị Quý Tổng cục/Cơ quan hải quan các cửa khẩu gửi văn bản về NAFIQAD để giải quyết kịp thời.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Tổng cục.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Cục Hải quan các tỉnh/TP;
- Các Trung tâm vùng;
- Lưu: VT, CL1.



Phụ lục: Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm cấp cho các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào Nhật Bản
(kèm theo công văn số /QLCL-CL1 ngày /02/2014 của NAFIQAD)



Tên, địa chỉ và số điện thoại Cơ quan kiểm tra
/Name, address and telephone of the inspection body

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ KIỂM DỊCH
HEALTH /QUARANTINE CERTIFICATE

Số /Reference No:

I. Thông tin chung về lô hàng/Consignment information:

Chủ hàng/Name of Consignor :		Người nhận/Name of Consignee:			
Địa chỉ/Address :		Địa chỉ/Address :			
Số điện thoại/Tel :		Số điện thoại/Tel :			
Mô tả hàng hóa/Description of Goods :		Nhiệt độ bảo quản/ Storage temperature:			
Khối lượng lô hàng/Quantity (kg) :		Thường/Ambient <input type="checkbox"/> Uống lạnh/Chilled <input type="checkbox"/>			
Mã số lô hàng/Lot number:		Đông lạnh/ Frozen <input type="checkbox"/>			
Chứng nhận lô hàng /Commodities certified for :					
Dùng làm thực phẩm/Human consumption <input checked="" type="checkbox"/>					
TT/ No	Loài/Species (tên Khoa học/Scientific name)	Quy cách đóng gói, bao gói/Type of packaging	Số lượng bao gói/Number of packages	Khối lượng tịnh/Net weight (kg)	Ngày sản xuất/Date (period) of Production:
Tên cơ sở sản xuất/Name of the establishment :					
Địa chỉ/Address :					
Mã số/Approval Number :					
Nước xuất khẩu/Country of origin : VIETNAM			Nước xuất khẩu/ Country of destination:		
Ngày xuất khẩu/ Date of dispatch (nếu có/if applicable) :			Phương tiện vận chuyển/Means of Conveyance:		
			Tàu biển/Ship <input type="checkbox"/> Máy bay/Airplan <input type="checkbox"/> Khác/Other <input type="checkbox"/>		

II. Chứng nhận/Attestation:

Chứng nhận cho/This is to certify that :

- Lô hàng thủy sản nêu trên từ cơ sở sản xuất đã được Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định Việt Nam/ The above fishery products were come from the establishment approved by National Agro-Forestry – Fishery Quality Assurance Department (NAFIQAD) following food safety regulations of Vietnam.
- Sản phẩm được kiểm dịch và không phát hiện các bệnh theo quy định /The products were quarantined and not found any disease regulated by the relevant regulations.
- Sản phẩm được kiểm tra và lấy mẫu kiểm nghiệm và không phát hiện vi phạm các chỉ tiêu ATTP /The products were inspected by NAFIQAD and not found any pathogenic bacteria and harmful substances.

Ngày cấp/Date of issue:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA
/DIRECTOR OF INSPECTION BODY
(Ký và đóng dấu/Signature and stamp)

Ghi chú:

Cơ quan kiểm tra chỉ chứng nhận những nội dung kiểm tra thực tế khi cấp Giấy chứng nhận, phần không thực hiện phải gạch ngang (Strikethrough)